CNT GROUP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .333 /CBTT-CNT

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2024*

**Kính gửi: - Uỷ Ban Chứng Khoán Nhà Nước;**
**- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT

- Tên giao dịch: CNT

- Trụ sở chính: 9-19 (lầu 2) Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 3829 5488 Fax: 028 3821 1096

- Email: info@cnt.com.vn

- Loại thông tin công bố: ☑24 giờ ☐bất thường ☐theo yêu cầu ☐định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT xin công bố Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố thông tin trên trang điện tử của công ty vào ngày 29/07/2024 tại đường dẫn: www.cnt.com.vn ở mục Quan hệ cổ đông/Công bố thông tin.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu: HĐQT,VT.

***Tài liệu đính kèm:***
Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2024

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN CNT**
**Người đại diện theo pháp luật/**
**Người được UQ CBTT**

M.S.D.N: 0301480120 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRẦN CÔNG QUÝ

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 331/BCQT-CNT | *TP.HCM, ngày 29 tháng 7 năm 2024.* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2024**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;**
**- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT**
- Địa chỉ trụ sở chính: 9-19 (lầu 2) Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 3829 5604 Email: info@cnt.com.vn
- Vốn điều lệ: 400.150.690.000 đồng
- Mã chứng khoán: **CNT**
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: không thực hiện do không thuộc đối tượng thực hiện công tác kiểm toán nội bộ.

## I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định. | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | 01/NQ-ĐHĐCĐ | 23/04/2024 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 |

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| STT | Thành viên HĐQT/ | Chức vụ/ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |
|---|---|---|---|

| | | *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)* | **Ngày bổ nhiệm** | **Ngày miễn nhiệm** |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Phạm Quốc Khánh | CT. HĐQT (TV HĐQT không điều hành) | 07/04/2021 | |
| 2 | Trần Công Quý | PCT. HĐQT (TV HĐQT không điều hành) | 07/04/2021 | |
| 3 | Lý Chí Tùng | TV HĐQT độc lập | 07/04/2021 | |
| 4 | Nguyễn Huy Hoàng | TV HĐQT độc lập | 23/04/2024 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| **STT** | **Thành viên HĐQT** | **Số buổi họp HĐQT tham dự** | **Tỷ lệ tham dự họp** | **Lý do không tham dự họp** | **Ghi chú** |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Phạm Quốc Khánh | 11 | 100% | | |
| 2 | Trần Công Quý | 11 | 100% | | |
| 3 | Lý Chí Tùng | 11 | 100% | | |
| 4 | Nguyễn Huy Hoàng | 06 | 100% | | Bắt đầu tham dự họp từ thời điểm được bầu 23/04/2024 |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ và thường xuyên việc giám sát hoạt động điều hành công ty của Ban Tổng giám đốc, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đảm bảo tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị của Công ty, Luật chứng khoán và Luật doanh nghiệp.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị thực hiện tốt việc giám sát tính trung thực trong Báo cáo tài chính của công ty; Rà soát hệ thống kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro; Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội

bộ Công ty; Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với Công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt; giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và quy chế do HĐQT ban hành.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|---|---|---|---|---|
| **Nghị Quyết HĐQT:** | | | | |
| 1 | 01/NQ-HĐQT | 03/01/2024 | Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn | 100% |
| 2 | 02/NQ-HĐQT | 27/02/2024 | Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 | 100% |
| 3 | 03/NQ-HĐQT | 10/05/2024 | Thay đổi nhân sự của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị | 100% |
| 4 | 04/NQ-HĐQT | 10/05/2024 | Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán | 100% |
| 5 | 05/NQ-HĐQT | 15/05/2024 | Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 | 100% |
| **Quyết định HĐQT:** | | | | |
| 1 | 01/QĐ-HĐQT | 03/01/2024 | Thanh toán thù lao HĐQT Quý 4 năm 2023 | 100% |
| 2 | 02/QĐ-HĐQT | 02/02/2024 | Ban hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn CNT | 100% |
| 3 | 03/QĐ-HĐQT | 16/02/2024 | Thanh toán bổ sung thù lao HĐQT năm 2023 | 100% |
| 4 | 04/QĐ-HĐQT | 09/05/2024 | Thông qua việc thanh lý hợp đồng với bên liên quan là Công | 100% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | ty TNHH MTV CNT Kiên Giang | |
| 5 | 05/QĐ-HĐQT | 10/05/2024 | Thanh toán thù lao HĐQT Quý 1 năm 2024 | 100% |
| 6 | 06/QĐ-HĐQT | 05/06/2024 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 | 100% |

**III. Ban kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán** (Báo cáo 6 tháng)

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán:

| STT | Thành viên Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên của Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Huy Hoàng | CT.UBKT | 10/05/2024 | Cử nhân luật, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh |
| 2 | Lý Chí Tùng | TV.UBKT | 10/05/2024 | Sĩ quan |
| 3 | Trần Công Quý | Đã từ nhiệm | 10/05/2024 | Cử nhân luật |

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán.

| STT | Thành viên Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Huy Hoàng | 01 | 100% | 100% | |
| 2 | Lý Chí Tùng | 01 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ủy Ban kiểm soát thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như sự tuân thủ của Công ty về các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động của HĐQT công ty đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty. Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ đúng chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của Hội đồng quản trị, tích cực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong quá trình triển khai nhiệm vụ với chức năng kiểm Ủy ban kiểm toán thường xuyên phối hợp, đưa ra các yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu hoặc tổ chức làm việc trực tiếp

với Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý Công ty nhằm có đầy đủ thông tin, dữ liệu cần thiết để thực hiện công việc. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định cho Ủy ban kiểm toán. Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ủy ban kiểm toán trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, đồng thời Ủy ban kiểm toán đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không có

**IV. Ban điều hành**

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Sơn Nam | 20/10/1977 | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng | 27/01/2021 |
| 2 | Lê Viết Nam | 05/01/1978 | Kỹ sư dân dụng công nghiệp | 01/08/2015 |
| 3 | Nguyễn Thành Long | 23/11/1981 | Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp | 09/02/2023 |

**V. Kế toán trưởng**

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|---|---|---|---|
| Nguyễn Tiến Dũng | 04/03/1983 | Cử nhân Kinh tế | 08/08/2022 |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **I. Người nội bộ của Công ty** | | | | | | | | | |
| 1 | Phạm Quốc Khánh | | CT.HĐQT | | | 07/04/2021 | | | Người nội bộ |
| 2 | Trần Công Quý | | PCT. HĐQT - Người được UQ CBTT | | | 07/04/2021 | | | Người nội bộ |
| 3 | Lý Chí Tùng | | TV độc lập HĐQT - TV. UBKT | | | 07/04/2021 | | | Người nội bộ |
| 4 | Nguyễn Huy Hoàng | | TV độc lập HĐQT - CT. UBKT | | | 23/04/2024 | | | Người nội bộ |
| 5 | Nguyễn Sơn Nam | | Tổng Giám đốc | | | 27/01/2021 | | | Người nội bộ |
| 6 | Lê Viết Nam | | Phó TGĐ | | | 01/08/2015 | | | Người nội bộ |
| 7 | Nguyễn Thành Long | | Phó TGĐ | | | 09/02/2023 | | | Người nội bộ |
| 8 | Nguyễn Tiến Dũng | | Kế toán trưởng | | | 08/08/2022 | | | Người nội bộ |
| 9 | Cao Thị Lê Na | | TK Công ty - NPTQT Công ty | | | 08/12/2023 | | | Người nội bộ |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **II. Công ty mẹ; doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty** | | | | | | | | | |
| 1 | Công ty Cổ phần Hồng Mã | | | 0102644645, Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/02/2008 | 14 TT5 Khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, TP Hà Nội | | | | Công ty mẹ |
| **III. Tổ chức, cá nhân trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát của Công ty** | | | | | | | | | |
| 1 | Công ty TNHH Một Thành Viên CNT Trà Đuốc | | | 1702053290, Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 30/06/2016 | Tổ 5, ấp Rẫy Mới, xã Bình Trị, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang | | | | Công ty con |
| 2 | Công ty TNHH MTV CNT Kiên Giang | | | 1702089480, Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 24/05/2017 | F07-22 đường số 2 - Khu ĐTM Hà Tiên-Phường Pháo Đài- Tp.Hà Tiên - Kiên Giang | | | | Công ty con |
| 3 | Công ty CP CNT Hà Tiên | | | 1702264012, Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/2022 | Lô F7-22 đường số 2, khu đô thị mới Hà Tiên, P.Pháo Đài, TP Hà Tiên, Kiên Giang | | | | Công ty con |
| 4 | Công ty Cổ phần Xây dựng dân dụng và Công nghiệp Phía Nam | | | 0304099424, Sở KH&ĐT TP HCM cấp lần đầu ngày 16/07/2009 | 35 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh | | | | Công ty liên kết |
| 5 | Công ty Cổ phần Đầu tư | | | 0314146761, Sở KH&ĐT TP HCM | 49 Lê Quốc Hưng, Phường 13, Quận 4, Thành Phố Hồ Chí Minh | | | | Công ty liên kết |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Thương mại Sài Gòn TMT | | | cấp lần đầu ngày 06/12/2016 | | | | | |
| 6 | Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Biển Tây | | | 0303349752, Sở KH&ĐT TP HCM cấp lần đầu ngày 17/06/2004 | 49 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, TP. HCM | | | | Công ty liên quan |
| 7 | Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Phước Hòa | | | 3500828333, Sở KH&ĐT tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 23/11/2007 | Ấp Phước Lộc, Xã Tân Phước, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | | | | Công ty liên quan |
| **IV. Người quản lý, đại điện theo pháp luật, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty Cổ phần Hồng Mã - Công ty mẹ** | | | | | | | | | |
| 1 | Phạm Quốc Khánh | | Chủ tịch HĐQT | | | | | | |
| 2 | Phạm Thị Thúy Vân | | Tổng giám đốc, TV HĐQT, ĐDTPL | | | | | | |
| 3 | Trần Công Quý | | TV HĐQT | | | | | | |
| 4 | Nguyễn Mạnh Hiếu | | TV HĐQT | | | | | | |
| 5 | Nguyễn Thị Minh Thịnh | | Phó TGĐ | | | | | | |
| 6 | Nguyễn Thị Hiền | | Kế toán trưởng | | | | | | |
| **V. Người quản lý, đại điện theo pháp luật Công ty TNHH Một Thành Viên CNT Trà Đuốc - Công ty con** | | | | | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Trần Công Quý | | Chủ tịch Công ty, Giám đốc, ĐDTPL | | | | | | |
| 2 | Nguyễn Thị Tuyết Trinh | | Kế toán trưởng | | | | | | |
| **VI. Người quản lý, đại điện theo pháp luật Công ty TNHH MTV CNT Kiên Giang - Công ty con** | | | | | | | | | |
| 1 | Phạm Quốc Khánh | | Chủ tịch Công ty, ĐDTPL | | | | | | |
| 2 | Trần Công Quý | | Giám đốc | | | | | | |
| 3 | Lê Viết Nam | | Phó Giám đốc | | | | | | |
| 4 | Lê Thị Kim Loan | | Kế toán trưởng | | | | | | |
| **VII. Người quản lý, đại điện theo pháp luật Công ty CP CNT Hà Tiên - Công ty con** | | | | | | | | | |
| 1 | Phạm Quốc Khánh | | Chủ tịch HĐQT, ĐDTPL | | | | | | |
| 2 | Trần Công Quý | | Phó CT HĐQT, Giám đốc | | | | | | |
| 3 | Lê Viết Nam | | TV HĐQT, Phó Giám đốc | | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **VIII. Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Công ty hoặc thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối:** Xem ở mục VIII.1. Danh sách người nội bộ và người liên quan đến người nội bộ | | | | | | | | | |
| **IX.** | **Công đoàn của Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT** | | | | | | | | Tổ chức chính trị - xã hội của công ty |

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH* No.: ID card No./Passport No.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQ thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 01 | Công ty TNHH MTV CNT Kiên Giang | Công ty con | 1702089480, Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 24/05/2017 | F07-22 đường số 2 - Khu ĐTM Hà Tiên- P.Pháo Đài- Tp.Hà Tiên - Kiên Giang | 09/05/2024-30/06/2024 | Quyết định 04/QĐ-HĐQT ngày 09/05/2024 | Thanh lý HĐ hợp tác đầu tư: 246.000.000.000 đồng | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác:

*Mục 4.1, 4.2, 4.3: Chỉ có các giao dịch đã liệt kê tại Mục 2 ở trên.*

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Phạm Quốc Khánh** | - | **Chủ Tịch HĐQT - Người ĐDTPL** | | | **663.184** | **1,657%** | |
| 1.01 | Zhang Bai Xue | - | - | | | - | - | Vợ |
| 1.02 | Phạm Quốc Vũ | - | - | | | - | - | Con ruột |
| 1.03 | Phạm Quốc An | - | - | | | - | - | Con ruột |
| 1.04 | Phạm Quốc Hùng | - | - | | | - | - | Bố đẻ |
| 1.05 | Ngô Thị Quỳnh | - | - | | | - | - | Mẹ đẻ |
| 1.06 | Zhang Peilin | - | - | | | - | - | Bố vợ |
| 1.07 | Ge Peiling | - | - | | | - | - | Mẹ vợ |
| 1.08 | Phạm Thị Thúy Vân | - | - | | | - | - | Chị ruột |
| 1.09 | Phạm Thị Hồng Ngọc | - | - | | | - | - | Chị ruột |
| 1.10 | Nguyễn Hoàng Hải | - | - | | | - | - | Anh rể |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.11 | Phạm Thị Tuyết Mai | - | - | | | - | - | Chị ruột |
| 1.12 | Trần Công Quý | - | - | | | - | - | Anh rể |
| 1.13 | Phạm Trung Thành | - | - | | | - | - | Em ruột |
| 1.14 | Trương Thị Thuý Nga | - | - | | | - | - | Em dâu |
| 1.15 | Công ty TNHH MTV CNT Kiên Giang | - | - | 1702089480 cấp ngày 24/05/2017 | F07-22 đường số 2 - Khu ĐTM Hà Tiên-P. Pháo Đài-TP.Hà Tiên - Kiên Giang | - | - | Ông Phạm Quốc Khánh là Chủ tịch Công ty, Người ĐDTPL |
| 1.16 | Công ty CP CNT Hà Tiên | - | - | 1702264012 cấp ngày 10/10/2022 | Lô F7-22 đường số 2, khu đô thị mới Hà Tiên, P.Pháo Đài, TP Hà Tiên, Kiên Giang | - | - | Ông Phạm Quốc Khánh là Chủ tịch HĐQT, Người ĐDTPL |
| 1.17 | Công ty CP Bắc Thăng Long - Thành Đồng | - | - | 4601497344 cấp ngày 18/12/2017 | Tổ Dân phố Đấp 3, P. Đắc Sơn, TP Phổ Yên, Thái Nguyên | - | - | Ông Phạm Quốc Khánh là Chủ tịch HĐQT, Người ĐDTPL |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.18 | Công ty CP Hồng Mã | - | - | 0102644645 cấp ngày 18/02/2008 | 14 TT5 Khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, P.Phúc La, Quận Hà Đông, TP Hà Nội | - | - | Ông Phạm Quốc Khánh là Chủ tịch HĐQT |
| **2** | **Trần Công Quý** | - | **Thành viên HĐQT - thành viên UBKT - Người được UQCBTT** | | | - | - | |
| 2.01 | Phạm Thị Tuyết Mai | - | - | | | - | - | Vợ |
| 2.02 | Trần Bảo Châu | - | - | | | - | - | Con ruột |
| 2.03 | Trần Thuỷ Tiên | - | - | | | - | - | Con ruột |
| 2.04 | Trần Thảo Linh | - | - | | | - | - | Con ruột |
| 2.05 | Trần Hữu Hoán | - | - | | | - | - | Bố đẻ - Đã mất |
| 2.06 | Công Tôn Nữ Thị Vầy | - | - | | | - | - | Mẹ đẻ |
| 2.07 | Phạm Quốc Hùng | - | - | | | - | - | Bố vợ |
| 2.08 | Ngô Thị Quỳnh | - | - | | | - | - | Mẹ vợ |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.09 | Trần Thị Thuỳ Trang | - | - | | | - | - | Chị ruột |
| 2.10 | Ngô Đa Bảy | - | - | | | - | - | Anh rể |
| 2.11 | Trần Công Nguyên | - | - | | | - | - | Anh ruột |
| 2.12 | Lê Thị Hông | - | - | | | - | - | Chị dâu |
| 2.13 | Trần Công Lý | - | - | | | - | - | Anh ruột |
| 2.14 | Vũ Thị Thuý | - | - | | | - | - | Chị dâu |
| 2.15 | Trần Công Thư Tứ | - | - | | | - | - | Anh ruột |
| 2.16 | Nguyễn Thị Kim Hoa | - | - | | | - | - | Chị dâu |
| 2.17 | Trần Thị Thuỳ Hương | - | - | | | - | - | Em ruột |
| 2.18 | Trần Công Hữu | - | - | | | - | - | Em ruột |
| 2.19 | Nguyễn Thị Thu Sương | - | - | | | - | - | Em dâu |
| 2.20 | Công ty TNHH MTV CNT Kiên Giang | - | - | 1702089480, Sở KH&ĐT tỉnh Kiên | F07-22 đường số 2 - Khu ĐTM Hà Tiên-P. Pháo Đài-TP.Hà Tiên - Kiên Giang | - | - | Ông Trần Công Quý là Giám đốc |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Giang cấp lần đầu ngày 24/05/2017 | | | | |
| 2.21 | Công ty CP CNT Hà Tiên | - | - | 1702264012, Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/2022 | Lô F7-22 đường số 2, khu đô thị mới Hà Tiên, P.Pháo Đài, TP Hà Tiên, Kiên Giang | - | - | Ông Trần Công Quý là Phó CT HĐQT, Giám đốc |
| 2.22 | Công ty TNHH MTV CNT Trà Đuốc | - | - | 1702053290, Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 30/06/2016 | Tổ 5, ấp Rẫy Mới, xã Bình Trị, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang | - | - | Ông Trần Công Quý là Chủ tịch Công ty, Giám đốc, ĐDTPL |
| 2.23 | Công ty Cổ phần Hồng Mã | - | - | 0102644645, Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/02/2008 | 14 TT5 Khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, TP Hà Nội | - | - | Ông Trần Công Quý là TV HĐQT |
| **3** | **Lý Chí Tùng** | - | **TV độc lập HĐQT - Chủ tịch UBKT** | | | - | - | |
| 3.01 | Lý Hải Nam | - | - | | | - | - | Con ruột |
| 3.02 | Lý Đức Trung | - | - | | | - | - | Con ruột |
| 3.03 | Lý Khắc Dũng | - | - | | | - | - | Bố đẻ - Đã mất |
| 3.04 | Đỗ Thị Nhâm | - | - | | | - | - | Mẹ đẻ - Đã mất |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.05 | Lý Tùng Chi | - | - | | | - | - | Em ruột |
| 3.06 | Nguyễn Thị Thu Lan | - | - | | | - | - | Em dâu |
| 4 | **Nguyễn Huy Hoàng** | | **TV độc lập HĐQT - Chủ tịch UBKT** | | | - | - | |
| 4.01 | Cao Thị Thanh Thủy | - | - | | | - | - | Vợ |
| 4.02 | Nguyễn Cao Hoàng Hải | - | - | | | - | - | Con ruột |
| 4.03 | Nguyễn Hoàng Hải Anh | - | - | | | - | - | Con ruột |
| 4.04 | Nguyễn Văn Đức | - | - | | | - | - | Bố đẻ |
| 4.05 | Nguyễn Thị Phượng | - | - | | | - | - | Mẹ đẻ |
| 4.06 | Phùng Thị Thanh Bình | - | - | | | - | - | Mẹ vợ |
| 4.07 | Nguyễn Văn Hùng | - | - | | | - | - | Em ruột |
| 4.08 | Nguyễn Thị Hằng | - | - | | | - | - | Em ruột |
| 4.09 | Nguyễn Văn Đạt | - | - | | | - | - | Em ruột |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.10 | Đoàn Đức Bằng | - | - | | | - | - | Em rể |
| 4.11 | Công ty cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn | | | 0300695842 | Số 8 Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, TP HCM | | | Ông Nguyễn Huy Hoàng là TV BKS |
| **5** | **Nguyễn Sơn Nam** | - | **Tổng giám đốc** | | | - | - | |
| 5.01 | Hồ Thị Bé | - | - | | | - | - | Vợ |
| 5.02 | Nguyễn Hồ Xuân Trang | - | - | | | - | - | Con đẻ |
| 5.03 | Nguyễn Hồ Gia Huy | - | - | | | - | - | Con đẻ |
| 5.04 | Nguyễn Văn Mưa | - | - | | | - | - | Bố đẻ |
| 5.05 | Vũ Thị Ngọc Láng | - | - | | | - | - | Mẹ đẻ - Đã mất |
| 5.06 | Hồ Văn Tập | - | - | | | - | - | Bố vợ |
| 5.07 | Nguyễn Thị Xê | - | - | | | - | - | Mẹ vợ |
| 5.08 | Nguyễn Minh Điền | - | - | | | - | - | Anh ruột |
| 5.09 | Phan Thị Thùy Dung | - | - | | | - | - | Chị dâu |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.10 | Nguyễn Thanh Bình | - | - | | | - | - | Anh ruột - Đã mất |
| 5.11 | Nguyễn Thị Thanh Mai | - | - | | | - | - | Chị ruột |
| 5.12 | Nguyễn Thanh Hải | - | - | | | - | - | Anh rể |
| **6** | **Lê Viết Nam** | - | **Phó Tổng giám đốc** | | | - | - | |
| 6.01 | Nguyễn Thị Thu Vân | - | - | | | - | - | Vợ |
| 6.02 | Lê Viết Khoa | - | - | | | - | - | Con ruột |
| 6.03 | Lê Viết Khôi | - | - | | | - | - | Con ruột-còn nhỏ |
| 6.04 | Lê Viết Phương | - | - | | | - | - | Bố đẻ |
| 6.05 | Lê Thị Định | - | - | | | - | - | Mẹ đẻ |
| 6.06 | | - | - | | | - | - | Bố vợ |
| 6.07 | | - | - | | | - | - | Mẹ vợ |
| 6.08 | Lê Viết Long | - | - | | | - | - | Em ruột |
| 6.09 | Nguyễn Thị Ân | - | - | | | - | - | Em dâu |
| 6.10 | Lê Viết Ba | - | - | | | - | - | Em ruột |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.11 | Nguyễn Thị Thùy Linh | - | - | | | - | - | Em dâu |
| 6.12 | Lê Thị Loan | - | - | | | - | - | Em ruột |
| 6.13 | Lê Viết Đại | - | - | | | - | - | Em ruột |
| 6.14 | Hồ Thị Bích | - | - | | | - | - | Em dâu |
| 6.15 | Công ty TNHH MTV CNT Kiên Giang | - | - | 1702089480 cấp ngày 24/05/2017 | F07-22 đường số 2 - Khu ĐTM Hà Tiên-P.Pháo Đài-TP.Hà Tiên - Kiên Giang | - | - | Ông Lê Viết Nam làm Phó Giám đốc |
| 6.16 | Công ty CP CNT Hà Tiên | - | - | 1702264012, Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/2022 | Lô F7-22 đường số 2, khu đô thị mới Hà Tiên, P.Pháo Đài, TP Hà Tiên, Kiên Giang | - | - | Ông Lê Viết Nam làm TV HĐQT, Phó Giám đốc |
| 7 | **Nguyễn Thành Long** | - | **Phó Tổng giám đốc** | | | - | - | |
| 7.01 | Bạch Thị Thu Huyền | - | - | | | - | - | Vợ |
| 7.02 | Nguyễn Thành Văn | - | - | | | - | - | Con ruột |
| 7.03 | Nguyễn Kỳ Vân | - | - | | | - | - | Con ruột |
| 7.04 | Nguyễn Ngọc Nga | - | - | | | - | - | Bố đẻ |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.05 | Bùi Thị Loan | - | - | | | - | - | Mẹ đẻ |
| 7.06 | Bạch Văn Thắng | - | - | | | - | - | Bố vợ |
| 7.07 | Lê Thị Ánh Tuyết | - | - | | | - | - | Mẹ vợ |
| 7.08 | Nguyễn Thành Nam | - | - | | | - | - | Em ruột |
| 7.09 | Nguyễn Thành Luân | - | - | | | - | - | Em ruột |
| 7.10 | Trịnh Thị Oanh Kiều | - | - | | | - | - | Em dâu |
| **8** | **Nguyễn Tiến Dũng** | - | **Kế toán trưởng** | | | - | - | |
| 8.01 | Trần Thị Ngọc Hoa | - | - | | | - | - | Vợ |
| 8.02 | Nguyễn Hà Phương | - | - | | | - | - | Con ruột - còn nhỏ |
| 8.03 | Nguyễn Minh Đức | - | - | | | - | - | Con ruột - còn nhỏ |
| 8.04 | Nguyễn Đình Thẹ | - | - | | | - | - | Bố đẻ |
| 8.05 | Nguyễn Thị Lứ | - | - | | | - | - | Mẹ đẻ |
| 8.06 | Trần Xuân Ngoạn | - | - | | | - | - | Bố vợ - Đã mất |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.07 | Nguyễn Thị Duyệt | - | - | | | - | - | Mẹ vợ |
| 8.08 | Nguyễn Đình Tuấn | - | - | | | - | - | Anh ruột |
| 8.09 | Nguyễn Thị Hồng | - | - | | | - | - | Chị dâu |
| 8.10 | Nguyễn Cao Cường | - | - | | | - | - | Em ruột |
| 8.11 | Thái Thị Thúy Kiều | - | - | | | - | - | Em dâu |
| 8.12 | Nguyễn Thị Thu Hằng | - | - | | | - | - | Em ruột |
| 8.13 | Vũ Đức Thuận | - | - | | | - | - | Em rể |
| 9 | **Cao Thị Lê Na** | - | **Thư ký công ty - Người phụ trách quản trị công ty** | | | - | - | |
| 9.01 | Cao Thanh Đề | - | - | | | - | - | Bố đẻ |
| 9.02 | Nguyễn Thị Hương | - | - | | | - | - | Mẹ đẻ |
| 9.03 | Cao Nguyễn Việt Hà | - | - | | | - | - | Em ruột |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Công ty Cổ phần Hồng Mã | - | - | 0102644645, Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/02/2008 | 14 TT5 Khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, TP Hà Nội | 35.264.325 | 88,128 % | Công ty mẹ của Tổ chức niêm yết |
| 11 | Công ty TNHH MTV CNT Kiên Giang | - | - | 1702089480, Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 24/05/2017 | F07-22 đường số 2 - Khu ĐTM Hà Tiên-Phường Pháo Đài- TP.Hà Tiên - Kiên Giang | - | - | Công ty con của Tổ chức niêm yết |
| 12 | Công ty CP CNT Hà Tiên | - | - | 1702264012, Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/2022 | Lô F7-22 đường số 2, khu đô thị mới Hà Tiên, P.Pháo Đài, TP Hà Tiên, Kiên Giang | - | - | Công ty con của Tổ chức niêm yết |
| 13 | Công ty TNHH Một Thành Viên CNT Trà Đuốc | - | - | 1702053290, Sở KH&ĐT tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 30/06/2016 | Tổ 5, ấp Rẫy Mới, xã Bình Trị, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang | - | - | Công ty con của Tổ chức niêm yết |
| 14 | Công đoàn của Công ty Cổ phần Tập Đoàn CNT | - | - | | 9-19 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP HCM | 66.860 | 0,167% | Tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | chúng (Công đoàn, đoàn thanh niên….) |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 01 | Lê Viết Nam | Người nội bộ | 2100 | 0,005% | 0 | 0% | Bán |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không có

***Nơi nhận:***
- Như Kính gửi;
- Lưu: HĐQT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CNT

Phạm Quốc Khánh